

Bản án số: 379/2020/HS-PT
Ngày 08 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh;
Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2020/TLPT- HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Dương Q; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo:

Nguyễn Dương Q, giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường L, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường Tr, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Đinh Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2019, tạm giam từ ngày 01/2/2019. (có mặt)

(Trong vụ án còn có bị bị hại và 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2018, Nguyễn Dương Q lên mạng Facebook, truy cập vào “Group” bán xe không giấy để tìm mua xe gắn máy do trộm cắp không có giấy tờ với giá rẻ, Q thấy trên “Group” có một thanh niên tên T (không xác định lai lịch) có đăng bán một xe SH 150I màu đen, nên Q đồng ý mua với giá 24.000.000 đồng, Sau đó, Q mang về nhà số 60/65/14 Tr, phường B, quận B1 kiểm tra xe thấy không có gắn thiết bị định vị nên giữ lại sử dụng.

Đến khoảng tháng 7/2018, người thanh niên tên T tiếp tục bán cho Q một xe Honda SH Mode màu trắng, không giấy tờ, với giá 22.000.000 đồng. Sau khi mua được xe, Q mang về nhà cất giấu. Khoảng hai ngày sau, Q sử dụng tên Zalo là “Q Tèo” liên lạc với một thanh niên tên B (không xác định lai lịch) có tên Zalo là “Mr Bin” chuyên làm giả bằng cấp giấy tờ để đặt làm giả các giấy tờ và biển số gồm: Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Phi H, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện B2, dán ảnh của Q với giá 700.000 đồng; Một giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy hiệu SH Mode biển số 59M2-962.66, số khung: 5125FY130964, 30 máy: JF1E03 62625, mang tên Trần Phi H với giá là 1.500.000 đồng; Một giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy hiệu SH 150I biển số 59M1-579.49 có số khung: 08A07F174512, số máy: 0108609KTGE1, mang tên Trần Phi H với giá là 1.500.000 đồng; Một biển số xe: 59N2-962.66 giá 800.000 đồng; Một biển số xe: 59M1- 579.49 với giá 600.000 đồng. Tổng số tiền là 5.100.000 đồng. Hai ngày sau Q chuyển số tiền 5.100.000 đồng cho B qua tài khoản mang tên Hà Minh S, mở tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Sài Gòn và B gửi chuyển phát nhanh các giấy tờ giả và hai biển số giả qua đường bưu điện cho Q. Sau đó, Q gắn biển số 59N2-962.66 vào xe SH Mode và gắn biển số 59M1-579.49 vào xe SH 150i, cắt bỏ hai biển số ban đầu.

Sau khi đã làm giấy tờ và biển số giả, khoảng tháng 10/2018, Q đăng bài bán xe SH Mode màu trắng, biển số 59N2-962.66 với giá 46.000.000 đồng trên trang mạng “chotot.vn”. Ngày 18/01/2019, anh Lê Vũ Anh D sinh năm 1995; nơi cư trú: số 2/8 Y, phường T, quận T1, đồng ý mua với giá 46.000.000 đồng. Anh D thỏa thuận đưa trước cho Q số tiền 43.000.000 đồng, Anh D giữ xe SH Mode biển số 59N2-962.66 cùng giấy tờ và hẹn ngày 19/01/2019 đi công chứng sang tên sẽ trả hết số tiền còn lại, Q đồng ý. Đến hẹn, Anh D không liên lạc được với Q, nghi ngờ là xe gian và giấy tờ xe là giả nên Anh D tìm cách lấy lại tiền. Ngày 20/01/2019, Anh D thấy Q tiếp tục đăng bài bán xe SH 150i màu đen biển số 59M1-579.49 trên trang mạng “chotot.vn” với giá 62.000.000 đồng nên đã nhờ bạn là Nguyễn Hoàng Thái Q, sinh năm 1988; ngụ tại số 357/1 L, phường H, quận T1, liên hệ hỏi mua xe. Hai bên hẹn giao dịch tại chung cư N, địa chỉ số 119 B4, phường B5, quận B1. Trong thời gian này, Anh D nhờ bạn là Lâm Hiếu L, sinh năm 1990, ngụ tại số 556 M, Phường 9, Quận 1 là “Hiệp sĩ đường phố” hỗ trợ khi gặp được Q để lấy lại tiền.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/01/2019, Q điều khiển xe SH 150i màu đen biển số 59M1-579.49 cùng giấy tờ giả đến điểm hẹn gặp vợ chồng anh Nguyễn Hoàng Thái Q. Trong lúc hai bên đang xem xe thì vợ anh Q điện thoại báo cho Anh D biết. Khoảng 10 phút sau, vợ chồng D chạy xe gắn máy SH

Mode biển số 59N2-962.66 cùng nhóm người của Lâm Hiếu L gồm L, Trịnh Thành Đ và Lý Thái T đi ba xe gắn máy đến, Anh D kêu Q về quán cà phê số 370 T, phường T, quận T1. Tại đây, nhóm của L yêu cầu Q phải ra công chứng nếu không công chứng được thì phải trả lại tiền. Lúc này, Q mới thừa nhận là xe SH Mode biển số 59N2-962.66 là xe gian, giấy tờ của xe là giả, Anh D cùng nhóm của L bàn bạc rồi yêu cầu Q trả lại số tiền 43.000.000 đồng đã mua xe SH Mode trước đó và thêm 5.000.000 đồng tiền chi phí sửa xe, Q đồng ý trả lại tiền. Q điện thoại cho bạn gái là Nguyễn Thị Kim Th nói đang bị người mua xe SH Mode trước đó giữ đòi lại tiền mua xe nên nhờ Th mang số tiền 48.000.000 đồng đến. Sau đó, Th cùng với mẹ của Q là bà Đinh Thị D, sinh năm 1966, ngụ tại 60/65/14 Tr, phường B, quận B1 biết sự việc, cả hai mang số tiền 48.000.000 đồng đến quán cà phê và đưa trực tiếp cho Anh D. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, một người trong nhóm của L báo cho Phòng cảnh sát hình sự đến mời Q về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Dương Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định số 394/KLGD-TT ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì 01 giấy chứng minh, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy đứng tên Trần Phi H là giả.

Theo bản kết luận giám định số 13 54/KL-ĐGTS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh xe mô tô biển số 59N2-962.66 và 59M1-579.49 có tổng giá trị 125.241.666 đồng. Trong đó chiếc xe SH 150i màu đen có giá trị là 68.558.333 đồng, chiếc xe SH Mode có giá trị là 56.683.333 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 1310/KLGD-X(V3) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chiếc xe mô tô SH 150i gắn biển số giả 59M1-579.49, có số khung 08A07T174512, số máy 0108609KTGE1 là nguyên thủy, không thay đổi.

Qua xác minh biển số 59M1-579.49 là của xe SH Mode có số khung JF51E0029431, số máy F510DY029452, do bà Đặng Thị Tuyết H sinh năm 1991, ngụ tại đường B, Phường 14, Quận 11 đứng tên chủ sở hữu. Đầu tháng 01/2018, bà H điều khiển xe mô tô nói trên đến cửa hàng bán quần áo tại đường N, Phường 3, quận Gò Vấp thì bị mất trộm.

Xác minh số máy 08E0108609KTGE1, số khung 08A07F174512 của xe SH 150i màu đen xác định có biển số thật là 59T1-664.32 do bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1971, ngụ đường A, Phường 10, quận T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/7/2018, bà C giao chiếc xe này cho Huỳnh Chí Th, sinh năm 1974, ngụ tại Quốc lộ 1A, phường Th, Quận 12 sửa và thay mới phụ tùng. Đến ngày 26/7/2018, ông Th điện thoại báo cho bà C biết là chiếc xe nói trên đã bị kẻ gian lấy trộm nên bà C và ông Th đến Công an phường Th, Quận 12 trình báo sự việc. Công an Quận 12 đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Theo bản kết luận giám định số 1311/KLGD-X(93) của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh đối với chiếc xe mô tô SH Mode gắn biển số gia 59N2-962.66, có số khung KLHJF5125FY130964, số máy JF51E0362625 là nguyên thủy, không thay đổi.

Qua xác minh, biển số 59N2-962.66 là của xe mô tô hiệu Wave S, có số máy RLHJC4317RY053952, số khung JC43E1271297, do bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1969, ngụ tại khu phố 4, thị trấn T, huyện B2 đứng tên chủ sở hữu. Đến đầu tháng 01/2018, bà Ph viết giấy tay bán lại xe mô tô hiệu Wave S biển số 59N2-962.66 cho ông Trần Văn Bào E, ngụ tại đường B, Phường 15, Quận 8. Hiện ông Bào E vẫn đang sử dụng xe mô tô trên.

Xác minh số khung: KLHJF5125FY130964, số máy: JF51E0362625 của xe mô tô hiệu SH Mode, có biển số thật là 59G2-075.02 do ông Nguyễn Tứ H, sinh năm 1992, ngụ tại khu phố 1, phường A, Quận 12 là chủ sở hữu. Khoảng đầu tháng 9/2018, ông H cho bà Vũ Thị H, sinh năm 1975, ngụ tại khu phố 4, phường A, Quận 12 mượn. Đến ngày 20/9/2018, bà H báo cho ông H biết chiếc xe mô tô nói trên đã bị mất trộm, Công an Quận 12 đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Xác minh tại Công an xã T, huyện B2, tại ấp 1, xã T không có ai tên Trần Phi H, sinh năm 1989, thường trú hoặc tạm trú tại ấp 1, xã T, huyện B2.

Xác minh tại ngân hàng Sacombank, về tài khoản số 0601183461241, có chủ tài khoản là Hà Minh S, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp M, xã M1, huyện B1, tỉnh Vĩnh Long. Vào năm 2017, ông S lên Thành phố Hồ Chí Minh và làm mất giấy chứng minh nhân dân, ông chưa xin cấp lại. Ông không quen biết Nguyễn Dương Q và cũng không đăng ký mở tài khoản tại ngân hàng Sacombank.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Dương Q phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù.

Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”: Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Dương Q phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 24/2/2020, bị cáo Nguyễn Dương Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Dương Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Dương Q phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 năm tù cho cả 03 tội danh là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Dương Q đã có hành vi tìm mua xe mô tô không giấy tờ do các đối tượng có được từ việc trộm cắp rao bán với giá rẻ, sau đó Q bán lại cho người khác với giá cao nhằm thu lợi bất chính. Để người mua tin tưởng đây là xe hợp pháp, Q thuê người làm giấy tờ xe giả, biển số xe giả và chứng minh nhân dân giả dán hình mình để thực hiện giao dịch. Với thủ đoạn nêu trên, từ tháng 4/2018 đến tháng 01/2019, Nguyễn Dương Q đã mua hai xe mô tô, gồm một xe SH 150i với giá 24.000.000 đồng, bán lại với giá 46.000.000 đồng (thực tế người mua đưa trước 43.000.000 đồng) và một xe SH Mode với giá 22.000.000 đồng, bán lại với giá 62.000.000 đồng (khi đang thực hiện giao dịch thì bị phát hiện).

Theo bản kết luận giám định số 13 54/KL-ĐGTS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh thì xe mô tô biển số 59N2-962.66 và 59M1-579.49 có tổng giá trị 125.241.666 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Dương Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, sau khi

phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, tài sản do bị cáo chiếm đoạt hiện đã thu hồi và trả cho bị hại, từ đó xử phạt bị cáo 09 năm tù về 03 tội danh là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả hết tiền cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo an tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Dương Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Dương Q. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Dương Q phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 323; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Dương Q phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Dương Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

Trần Xuân Minh

Trần Thị Thu Thủy